

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 13/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Chi.

2. Ông Trần Văn Nghiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Cao Minh H (tên gọi khác: Duy, Hào), sinh năm 2001, tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm cơ khí hàn sắt; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Cao Thị Ngọc A; Vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt.

2/ Phạm Văn T (tên gọi khác: T), sinh năm 2002, tại tỉnh Tiền Giang.

Hộ khẩu thường trú: ấp Thới An A, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: ấp Thới An A, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H và bà Phan Thị Ngọc Tr; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phan Thị Ngọc Tr, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

- Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1979 (có đơn vắng mặt);
Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- Anh Lê Trần Anh T, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/5/2022, do có cùng sử dụng ma túy chung trước đó nên bị cáo Phạm Văn T liên lạc qua Zalo với bị cáo Cao Minh H để hỏi mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63B5-36220 đến nhà bị cáo H để mua ma túy với giá là 200.000đ. Do không có ma túy sẵn tại nhà, nên bị cáo H sử dụng điện thoại cá nhân nhắn tin qua Facebook với người thanh niên (chưa rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000đ ma túy, người thanh niên này nói có 500.000đ ma túy lấy luôn đi thì bị cáo H đồng ý. Bị cáo T chở bị cáo H đi mua trà sữa về uống, khi đến đầu đường số 2 (đường khối vận) thì bị cáo H kêu bị cáo T đem trà sữa cho bạn gái bị cáo H ở gần đó, còn bị cáo H đứng đợi, lúc này có một người thanh niên ném gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa ma túy xuống đường (số tiền mua ma túy bị cáo H thiếu lại) bị cáo H cất gói Jet chứa ma túy vào trong túi quần. Khi bị cáo T quay lại thì bị cáo H điều khiển xe 63B5-36220 của bị cáo T chở bị cáo T về nhà bị cáo H.

Khi về đến nhà, bị cáo H hỏi bị cáo T mua bao nhiêu ma túy, bị cáo T trả lời là 200.000đ. Trong lúc bị cáo T đang nằm ngủ thì bị cáo H chia gói ma túy vừa mua được thành 01 gói ma túy lớn và 01 gói ma túy nhỏ. Bị cáo H lấy một lượng khoảng 50.000đ từ gói ma túy nhỏ ra cùng sử dụng chung với bị cáo T. Sau khi sử dụng xong thì bị cáo H nói với bị cáo T mua hết hai gói ma túy (số ma túy còn lại) luôn đi, bị cáo T hỏi bị can H giá bao nhiêu, nhiều quá không có tiền trả thì bị cáo H nói 500.000đ, cứ lấy xài từ từ trả cũng được. Bị cáo T đồng ý mua, bị cáo T đeo khẩu trang lên mặt và giấu 02 gói ma túy vào bên trong cái khẩu trang đã đeo rồi điều khiển xe về nhà.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo T đang điều khiển xe trên tuyến đường giao thông nông thôn H – L, thuộc ấp T, xã L thì bị Tổ công tác Công an xã L kiểm tra phát hiện 02 gói nylon chứa ma túy để trong khẩu trang đang đeo trên mặt. Công an xã L tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây giải quyết theo thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vật chứng thu giữ và xử lý như sau:

Thu giữ tại thời điểm phát hiện bị cáo Phạm Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng cất giấu bên trong cái khẩu trang của Phạm Văn T: được tiến hành niêm phong tại chỗ có chữ ký của Phan Ngọc Hải Đ, Trần Thị Thanh N, Lê Trần Anh T, Phạm Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, số kiểu máy SM-A207F/DS; Số IMEI 1: 353248114092792; Số IMEI 2: 353249114092790; bên trong điện thoại được gắn sim số 0813439584: được tiến hành niêm phong tại chỗ có chữ ký của Phan Ngọc Hải Đ, Trần Thị Thanh N, Lê Trần Anh T, Phạm Văn T.

- 01 (một) cái phễu (dụng cụ sử dụng ma túy) bằng thủy tinh.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số: 63B5-362.20, số khung RLCUG0610HY, số máy G3D4E-428046.

Thu giữ tại nơi ở của bị cáo Phạm Văn T:

- 03 (ba) cái phễu bằng thủy tinh.

- 02 (hai) cái nồi dùng để sử dụng ma túy.

- 03 (ba) cái bật lửa các loại.

- 01 (một) con dao kim loại tự chế, chiều dài 35cm (lưỡi dài 20 cm, cán dài 10cm).

- 01 (một) cái khẩu trang đã qua sử dụng.

Thu giữ đồ vật điện tử có liên quan của Cao Minh H:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, kiểu: ANE-LX2; Số TMEI1: 867907033925643. Số TMEI2: 867907033961655; sim điện thoại số: 0907913722. Đây là điện thoại di động được dùng liên lạc để mua ma túy đá vào ngày 15/5/2022.

Kết luận giám định số 53 ngày 17/5/2022 kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,3037 gam, loại Methamphetamine (trong đó mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2518 gam; mẫu ký hiệu M2 có khối lượng là 0,0519 gam).

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2290 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số: 53 ghi ngày 17/5/2022 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Kiều L, Huỳnh Tấn L, Đỗ Văn Hữu Th và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Riêng mẫu ký hiệu M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSGCT ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố bị cáo Cao Minh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Minh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Cao Minh H, Phạm Văn T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2290 gam được niêm phong trong một bì thư ký hiệu vụ số: 53 ghi ngày 17/5/2022 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Kiều L, Huỳnh Tấn L, Đỗ Văn Hữu Th và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) cái phễu (dụng cụ để sử dụng ma túy) bằng thủy tinh.
- 03 (ba) cái phễu bằng thủy tinh.
- 02 (hai) cái nồi dùng để sử dụng ma túy.
- 03 (ba) cái bật lửa các loại.
- 01 (một) con dao kim loại tự chế, chiều dài 35cm (lưỡi dài 20 cm, cán dài 10cm).
- 01 (một) cái khẩu trang đã qua sử dụng.
- 01 (một) sim số 0813439584 của bị cáo T.

Tịch thu sung quỹ:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, kiểu: ANE-LX2; Số TMEI1: 867907033925643. SỐ TMEI2: 867907033961655; sim điện thoại số: 0907913722 của bị cáo H.

Trả lại cho bà Phan Thị Ngọc Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, số kiểu máy SM-A207F/DS; Số IMEI 1: 353248114092792; Số IMEI 2: 353249114092790.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số: 63B5-362.20, số khung RLCUG0610HY, số máy G3D4E-428046.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng, các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người làm chứng được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại gia đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/5/2022, tại nơi ở của bị cáo Cao Văn H thuộc khu phố 3, thị trấn V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phạm Văn T 02 gói ma túy có khối lượng 0,3037 gam loại Methamphetamine với giá 500.000đ, bị cáo T chưa trả tiền cho bị cáo H. Như vậy, bị cáo H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy một lần với số tiền là 500.000đ, nhưng chưa nhận tiền, vì vậy bị cáo H chưa thu lợi bất chính.

Sau khi mua được ma túy của bị cáo H, bị cáo T đi đến khu vực thuộc tuyến đường giao thông nông thôn Hưng Hòa – L, thuộc ấp Thới An B, xã L thì bị tổ công tác công an xã L bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,3037 gam loại Methamphetamine, mục đích mua ma túy loại Methamphetamine của bị cáo H là để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác.

Như vậy, hành vi của bị cáo Cao Minh H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của mình, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần phải có một mức án nghiêm khắc phù hợp với từng hành vi của mỗi bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên các bị cáo là những người hút chất ma túy, nên thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy gây nhức nhối tại địa phương. Vì vậy, cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên là căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2290 gam được niêm phong trong một bì thư ký hiệu vụ số: 53 ghi ngày 17/5/2022 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Kiều L, Huỳnh Tấn L, Đỗ Văn Hữu Th và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) cái phễu (dụng cụ để sử dụng ma túy) bằng thủy tinh.
- 03 (ba) cái phiều bằng thủy tinh.
- 02 (hai) cái nồi dùng để sử dụng ma túy.
- 03 (ba) cái bật lửa các loại.
- 01 (một) con dao kim loại tự chế, chiều dài 35cm (lưỡi dài 20 cm, cán dài 10cm).
- 01 (một) cái khẩu trang đã qua sử dụng.
- 01 (một) sim số 0813439584.

Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, kiểu: ANE-LX2; Số TMEI1: 867907033925643. SỐ TMEI2: 867907033961655; sim điện thoại số: 0907913722 của bị cáo H còn giá trị sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bà Phan Thị Ngọc Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, số kiểu máy SM-A207F/DS; Số IMEI 1: 353248114092792; Số IMEI 2: 353249114092790 mà bị cáo T đã mượn của bà Tru để sử dụng, bà Tr không biết việc bị cáo T dùng điện thoại của mình để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T: 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số: 63B5-362.20, số khung RLCUG0610HY, số máy G3D4E-428046 là xe của bị cáo T cho bị cáo H mượn đi mua ma túy về bán lại cho bị cáo T, nhưng bị cáo T hoàn toàn không biết việc bị cáo H mượn xe của mình để nhằm mục đích mua ma túy.

Toàn bộ vật chứng trên, hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị cáo H khai mua của một người đàn ông ông không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Minh H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Minh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Minh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Cao Minh H, Phạm Văn T.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu hoàn trả sau giám định ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2290 gam được niêm phong trong một bì thư ký hiệu vụ số: 53 ghi ngày 17/5/2022 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Kiều L, Huỳnh Tấn L, Đỗ Văn Hữu Th và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- 01 (một) cái phễu (dụng cụ để sử dụng ma túy) bằng thủy tinh.

- 03 (ba) cái phiều bằng thủy tinh.

- 02 (hai) cái nôi dùng để sử dụng ma túy.

- 03 (ba) cái bật lửa các loại.

- 01 (một) con dao kim loại tự chế, chiều dài 35cm (lưỡi dài 20 cm, cán dài 10cm).

- 01 (một) cái khẩu trang đã qua sử dụng.

- 01 (một) sim số 0813439584.

Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, kiểu: ANE-LX2; Số TMEI1: 867907033925643. SỐ TMEI2: 867907033961655; sim điện thoại số: 0907913722.

Trả lại cho bà Phan Thị Ngọc Tr: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, số kiểu máy SM-A207F/DS; Số IMEI 1: 353248114092792; Số IMEI 2: 353249114092790.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T: 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số: 63B5-362.20, số khung RLCUG0610HY, số máy G3D4E-428046.

Toàn bộ vật chứng trên, hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cao Minh H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA huyện Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Công Tây (hoặc nơi giam giữ bị cáo);
- Chi cục THADS H.GCT;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh

